

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 17/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Ông Cao Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Giáp Hoàng H (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 4 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 4 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Giáp Thành L**, sinh năm: 1959 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1966. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2023 (Có mặt)

Bị hại: Bà **Trần Trúc N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: **A T, Phường D, Quận D, Tp .**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Lê Khắc Tiến A**, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: 91 Ven Sông Xáng, Phường 2, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 450/4 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, Giáp Hoàng H điều khiển xe biển số: 59C3-215.27 đi trên các tuyến đường trên địa bàn Quận D, Tp. tìm người có tài sản sơ hở thực hiện hành vi cướp giật tài sản bán lấy tiền. Khi H điều khiển xe vào hẻm A T, Phường D, Quận D, Tp. thì phát hiện chị Trần Trúc N đứng trước nhà A T, Phường D, Quận D, Tp. và cầm điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax, 128 GB, màu tím, có ốp lưng bằng nhựa trên tay phải. H điều khiển xe chạy áp sát chị N và dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị N đang cầm trên tay, sau đó cất điện thoại tại vị trí dưới mông và yên xe của H rồi tăng ga xe tẩu thoát về hướng đường K, Quận D, Tp. Chị N phát hiện bị giật điện thoại liền tri hô và đuổi theo H nhưng không kịp nên đã đến cơ quan Công an để trình báo. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị N thì H chạy xe vào hẻm A T, Quận D, Tp., H dừng xe lại tắt nguồn điện thoại, tháo sim điện thoại và ném vứt đi rồi chạy xe về nhà tại địa chỉ 4 Đ, Phường A, Quận D, Tp.. Tại đây, H tháo bỏ ốp lưng điện thoại bằng nhựa của chị N để tại nhà, cầm điện thoại cướp giật được đến tiệm mua bán điện thoại “T” tại số: B A, Phường B, Quận H, Tp. và H nói với chủ tiệm tên Lê Khắc Tiến A là đã nhặt được điện thoại, anh Tiến A đồng ý mua điện thoại với số tiền: 4.000.000 đồng. Sau đó, H lấy 1.500.000 đồng đến tiệm cầm đồ “Song Toàn” gặp Nguyễn Ngọc P để chuộc lại điện thoại di động Redmi 12 màu xanh của H đã cầm trước đó, còn lại 2.500.000 đồng H mua card điện thoại nạp game chơi hết tiền. Đối với chiếc điện thoại, anh Tiến A đã bán lại cho một người khác (anh Tiến A không nhớ rõ nhân thân người mua) với giá 5.000.000 đồng. Đến ngày 27/11/2023, cơ quan Công an đến mời H về trụ sở làm việc, H thừa nhận hành vi cướp giật tài sản nêu trên theo quy định.

Tài sản bị cướp giật (chưa thu hồi được): 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 promax 128GB, màu tím, số Imei: 358547327732390; gắn sim số 0378272786; và 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong, viền đen.

Tại kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận D, kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, 128Gb, số I: 358547327732390, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 20/11/2023 có giá trị 18.000.000 đồng.
- 01 sim điện thoại di động với số thuê bao là 0378272786, thời điểm định giá ngày 20/11/2023, không xác định được giá trị.
- 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong, viền đen, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 20/11/2023, không xác định được giá trị.

Ngày 28/11/2023, Giáp Hoàng H bị bắt giữ. Trong quá trình điều tra H thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Đối với Lê Khắc Tiến A đã mua điện thoại Iphone 14 Promax do Giáp Hoàng H đem đến bán nhưng không biết đây là điện thoại do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Trúc N yêu cầu Giáp Hoàng H bồi thường 18.000.000 đồng nhưng H chưa thực hiện.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt là ốp lưng điện thoại do **H** chiếm đoạt của chị **Trần Trúc N**.

- 01 xe gắn máy Wave màu đen bạc, biển số 59C3-215.27, do **Giáp Hoàng H** là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần jeans ống ngắn màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép màu đen là trang phục **H** sử dụng khi thực hiện hành vi giật tài sản.

- 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, 01 sim điện thoại, 01 thanh tháo sim bằng kim loại là tài sản cá nhân của **H**.

- 01 gói niêm phong bên trong có 01 đĩa CD chứa 02 đoạn Video ghi nhận sự việc **Giáp Hoàng H** thực hiện hành vi giật điện thoại và chị **Trần Trúc N** chạy bộ đuổi theo **H** được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố **Giáp Hoàng H** về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được áp dụng tình tiết “Thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Giáp Hoàng H** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Giáp Hoàng H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/11/2023 tại trước nhà **số A T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Giáp Hoàng H** có hành vi sử dụng xe Honda Wave màu đen – bạc, biển số 59C3-215.27 thực hiện hành vi giật điện thoại

Iphone 14 Promax màu tím, có ốp lưng bằng nhựa trong trị giá 18.000.000 đồng của chị **Trần Trúc N**. Hành vi của bị cáo **Giáp Hoàng H** đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt là ốp lưng điện thoại do **H** chiếm đoạt của chị **Trần Trúc N**. Đây là tài sản cá nhân của bị hại bị bị cáo **H** chiếm đoạt nên trả lại cho bị hại.

- 01 gói niêm phong bên trong có 01 đĩa CD chứa 02 đoạn Video ghi nhận sự việc **Giáp Hoàng H** thực hiện hành vi giật điện thoại và chị **Trần Trúc N** chạy bộ đuổi theo **H** được lưu theo hồ sơ vụ án. Xét đây là chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần jeans ống ngắn màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép màu đen là trang phục **H** sử dụng khi thực hiện hành vi giật tài sản. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy Wave màu đen bạc, biển số 59C3-215.27, do **Giáp Hoàng H** là chủ sở hữu. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, 01 sim điện thoại, 01 thanh tháo sim bằng kim loại là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt của bà **Trần Trúc N** 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 promax 128GB, màu tím, số Imei: 358547327732390; gắn sim số 0378272786, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được. Bị hại **Trần Trúc N** có yêu cầu **Giáp Hoàng H** bồi thường 18.000.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại về tài sản của bị hại là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ. Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **Quận D** kết luận 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 128GB, màu tím, số Imei: 358547327732390 đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 20/11/2023 có giá trị là 18.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 18.000.000 đồng.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà ông **Lê Khắc Tiến A** đã đưa cho bị cáo **H** để mua chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax 128GB, ông **A** không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Giáp Hoàng Hải 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

+ Trả lại cho bà Trần Trúc N 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt là ốp lưng điện thoại do H chiếm đoạt của bà Trần Trúc N.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong bên trong có 01 đĩa CD chứa 02 đoạn Video ghi nhận sự việc Giáp Hoàng H thực hiện hành vi giật điện thoại và bà Trần Trúc N chạy bộ đuổi theo H.

+ Trả lại cho bị cáo 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần jeans ống ngắn màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép màu đen là trang phục H sử dụng khi thực hiện hành vi giật tài sản.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy Wave màu đen bạc, biển số 59C3-215.27 do Giáp Hoàng H là chủ sở hữu.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Redmi 12 màu xanh, 01 sim điện thoại, 01 thanh tháo sim bằng kim loại là tài sản cá nhân của H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2024 Giữa CAQ4 và chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thủy T1

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4 (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thủy Tiên